

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phước

2. Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 601/2019/ QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89, L H, phường L H, quận Đ, TP. H

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, Phường A, Quận B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V:

+ Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Ngân hàng V

+ Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản ngân hàng V kiêm Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, V hội sở là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V (Văn bản ủy quyền số 11/2018UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

+ Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho bà Bùi Thị H – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – V AMC và ông Nguyễn Quốc K – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng - V;

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, Phường A, Quận B, thành phố H (Văn bản ủy quyền số 37688/2019/UQ-PGĐK ngày 18/9/2019)

- **Bị đơn:** Bà Đào Thị Mạnh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

(Bà H, ông K, bà T, ông Kh vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2019 và các lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Quốc K đại diện trình bày:

Ngày 13/4/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký hợp đồng tín dụng với bà Đào Thị Mạnh T với hình thức mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thời hạn vay 36 tháng, lãi suất được tính theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 35%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/10, 01/01, 01/4, 01/7 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2017. Khoản vay được chuyển quá hạn vào ngày 10/11/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khách hàng trả nợ gốc, nợ lãi theo định kỳ từng tháng tổng cộng 36 kỳ, mục đích vay tiêu dùng. Ngày 10/5/2017, nguyên đơn đã giải ngân cho bà T số tiền vay nêu trên. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 30.000.000 đồng, bà T đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 6.835.000 đồng, trong đó nợ gốc là 2.510.158 đồng, nợ lãi là 4.324.842 đồng. Từ ngày 11/10/2017 cho đến nay bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn.

Khi vay chỉ một mình bà T ký kết hợp đồng tín dụng nhưng bà T khai ông Nguyễn Văn Kh là chồng của bà hơn nữa mục đích vay là để sửa chữa nhà. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Mạnh T và ông Nguyễn Văn Kh phải cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán một lần số tiền gốc còn lại là 27.489.842 đồng, tiền lãi là 31.956.000 đồng, tổng cộng 59.445.842 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 16/01/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn bà Đào Thị Mạnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 59.445.842 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 16/01/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Kh phải liên đới trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K, bà Bùi Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vắng mặt. Bị đơn bà Đào Thị Mạnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K, bà H, bà Đào T và ông Kh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Mạnh T và ông Nguyễn Văn K thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu bị đơn bà Đào Thị Mạnh T thanh toán tiền nợ vay:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/4/2017, Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng với bà Đào Thị Mạnh T với hình thức mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thời hạn vay 36 tháng, lãi suất được tính theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 35%/năm, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/10, 01/01, 01/4, 01/7 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/10/2017. Khoản vay được chuyển quá hạn vào ngày 10/11/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khách hàng trả nợ gốc, nợ lãi theo định kỳ từng tháng, tổng cộng 36 kỳ, mục đích vay tiêu dùng. Ngày 10/5/2017, nguyên đơn đã giải ngân cho bà T

số tiền vay nêu trên. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 6.835.000 đồng, trong đó nợ gốc là 2.510.158 đồng, nợ lãi là 4.324.842 đồng. Bà T còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 27.489.842 đồng, tiền lãi là 31.956.000 đồng, tổng cộng 59.445.842 đồng. Từ ngày 11/10/2017 cho đến nay bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng ngày 13/4/2017. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V buộc bà Đào Thị Mạnh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền gốc, lãi tổng cộng: 59.445.842 đồng.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh phải có trách nhiệm liên đới cùng bị đơn thanh toán tiền nợ vay tổng cộng 59.445.842 đồng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng của nguyên đơn cung cấp thể hiện mục đích vay tiền của bà T là để tiêu dùng cá nhân. Đối với ông Kh là chồng bà T không nhận tiền nêu trên, ngân hàng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh ông Kh cùng sử dụng số tiền vay hoặc chứng cứ thể hiện bà T sử dụng số tiền vay trên để phục vụ cuộc sống chung vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông Kh phải cùng liên đới có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ do bà T đã vay của Ngân hàng nêu trên.

[6] Về án phí: Bị đơn bà Đào Thị Mạnh T phải chịu 2.972.292 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Đào Thị Mạnh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với ông Nguyễn Văn Kh về việc liên đới trách nhiệm thanh toán tiền nợ vay.

Xử buộc bà Đào Thị Mạnh T phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 59.445.842 đồng (Năm mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó, tiền gốc là 27.489.842 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi là 31.956.000 đồng (ba mươi một triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đào Thị Mạnh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Đào Thị Mạnh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.972.292 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm chín mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.190.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0005326 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA H. Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu.

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đức Chung – Nguyễn Văn Phước

Bùi Thị Minh Thảo